TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 03-02-2021.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 788/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu dân cư số 07, thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. "Vắng mặt"

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Chánh T**, sinh năm 1990, địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (hiện đang cai nghiện tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai). "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-chị Võ Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chánh T chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thì hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy. Chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh T không bỏ mà còn nói nhiều lời nói khó nghe với chị. Từ năm 2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Hiện nay anh T đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm điều trị

nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/09/2014. Nếu được ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 07/01/2021, bị đơn-anh Nguyễn Chánh T trình bày:*

Anh chị chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Long Thành. Trong quá trình chung sống, anh chị hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn, cãi vã. Theo anh được biết thì trong thời gian anh đi cai nghiện tại trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai thì chị H có mâu thuẫn với ba mẹ chồng và bỏ về quê. Nay anh không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng muốn đoàn tụ với vợ con sau khi cai nghiện.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/09/2014. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Võ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị H, bị đơn anh Nguyễn Chánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Chánh T tự nguyện

xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015, quyền số 01/2015, ngày 11 tháng 06 năm 2015) nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào chứng cứ

được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, chị Võ Thị H và anh Nguyễn Chánh T có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là anh T nghiện ma túy và hiện nay đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, chị H cũng có mâu thuẫn với cha mẹ chồng và đã bỏ về quê ở từ năm 2019 đến nay.

Như vậy, giữa chị Võ Thị H và anh Nguyễn Chánh T đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/09/2014. Xét về điều kiện nuôi con thì hiện nay, anh T đang cai nghiện nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai nên không đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 09, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Võ Thị H và đối với bị đơn- anh Nguyễn Chánh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chánh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/09/2014 cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Chánh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004750 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị Võ Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ba – Lê Thị Ánh Sáng **Đào Ngọc Nam**